

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HS-PT

Ngày: 27/12/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hòa

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Hoàng Tuấn Anh.

2. Ông Đinh Xuân Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký TAND tỉnh BN.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Xuân Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BN xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 133/2021/TLPT-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Thị Q do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN đối với bản án sơ thẩm số 141/2021/HS-ST ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh BN.

*\* Bị cáo không có kháng cáo, bị kháng nghị:*

**Phạm Thị Q**, sinh năm 1983; nơi ĐKKHKT: Thôn Tiên T, xã Bình S, thành phố Sông C, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đình M (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1958; Có chồng là Nguyễn Đức T, sinh năm 1981 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/9/2007 bị Công an huyện TD, tỉnh BN xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Bán dâm, hình thức: đưa vào lưu trú tạm thời tại cơ sở chữa bệnh giáo dục dạy nghề hướng thiện tỉnh BN. Ngày 03/10/2007 chấm dứt thời gian lưu trú tạm thời đối với Q do con còn nhỏ.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2021 đến ngày 07/9/2021 được áp dụng biện pháp “Bảo lãnh”, hiện tại ngoại; Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Phạm Thị Q và Bùi Thị H, sinh năm 1989, HKTT: Thôn 5, thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa quen biết nhau từ trước. H ở trọ tại thôn Đa Cầu, phường Nam Sơn, TP BN và Q ở trọ tại thôn Mao Độc, xã Phụng Mao, huyện Quế Võ. Khoảng 08h ngày 14/7/2021, Trần Văn D, sinh năm 1982, HKTT: Thôn Trúc Ổ, xã Mộ Đạo, huyện Quế Võ, tỉnh BN điện thoại và tin nhắn qua mạng xã hội zalo cho Q. D rủ đi nhà nghỉ để quan hệ tình dục và bảo với Q rủ thêm bạn đi vì D có bạn đi cùng và cho “quà”. Q đồng ý. Khoảng 09h45’ cùng ngày, D nhắn tin và điện thoại qua mạng xã hội zalo bảo Q và bạn Q đến phòng 302 nhà nghỉ Phụng Mao.

Q điện thoại, nhắn tin qua mạng xã hội zalo cho H nói: Em đang làm gì đó, có sang Mao được không? Do trước đó giữa Q và H đã trao đổi với nhau khi nào có người mua dâm thì Q sẽ gọi đi nên H hiểu ý, Q gọi là rủ đi bán dâm. Lúc này H đang mượn điện thoại di động của anh Vi Văn Đề là hàng xóm trọ cùng khu nhà trọ, vào zalo thì thấy Q gọi và nhắn tin nên H đồng ý và đi xe ôm của người không quen biết đến gặp Q ở quán nước thuộc thôn Mao Độc, xã Phụng Mao. Tại quán nước, Q và H đi bộ đến nhà nghỉ Phụng Mao và lên phòng 302. Khi lên phòng 302 thì gặp D và Đào Ngọc Th, sinh năm 2001, HKTT: Thôn Cung Kiệm, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh BN. Thành đi sang phòng 303 thì Q bảo H: Đi cùng anh kia đi. H đã đi sang phòng 303 cùng với Thành, còn Q ở lại phòng 302 cùng với D. Khi H vừa đi ra thì D đưa cho Q 1.500.000đ gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000đ và nói: “Em cầm lấy sau em đưa cho bạn em bao nhiêu thì đưa”. Q cầm tiền và nói: “Sao cho bọn em nhiều thế” và trả lại D 500.000đ nhưng D không cầm và nói: “Anh cho em”. Q để tiền và điện thoại lên ghế trong phòng. Tại phòng 302, Q và D tự cởi quần áo và vào trong nhà tắm, cả hai quan hệ tình dục với nhau khoảng mấy phút thì cả hai đi ra và lên giường. D lấy bao cao su ở trên bàn xé đeo vào D vật để quan hệ tình dục với Q thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Thành và chị H vào phòng 303, Thành và chị H tự cởi quần áo của mình và nằm trên giường, cả hai quan hệ tình dục với nhau khoảng 05 phút thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Vật chứng thu giữ bao gồm: 01 vỏ bao cao su và 01 bao cao su đã qua sử dụng tại phòng 302 được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu P2; 01 bao cao su chưa sử dụng tại phòng 303 được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu P3; thu của Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu

HUAWEI NOVA 3i màu trắng đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu P2+ và 1.500.000đ (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000đ) trên bàn uống nước trong phòng 302 được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu P4. Ngoài ra, còn thu giữ của Phạm Thị Q 630.000đ.

Với nội dung trên, bản án sơ thẩm số 141/2021/HSST ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh BN đã xét xử và tuyên bố bị cáo Phạm Thị Q phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị Q 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/9/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN ban hành Quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKSBN ngày 19/10/2021 với nội dung: Kháng nghị phần áp dụng pháp luật và quyết định hình phạt của án sơ thẩm, không cho bị cáo Q được hưởng án treo.

Ngày 10/11/2021, Tòa án nhân dân tỉnh BN đã ra Quyết định số 02/2021/QĐ-TA hủy bỏ quyết định áp dụng thủ tục rút gọn đối với vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo cho rằng án sơ thẩm xét xử bị cáo như vậy là đúng người đúng tội, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã khẳng định, án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Môi giới mại dâm” là đúng tuy nhiên án sơ thẩm áp dụng pháp luật và quyết định cho bị cáo được hưởng án treo là vi phạm chính sách pháp luật của nhà nước về xử lý tội phạm mại dâm, chưa tương xứng với mức độ hậu quả của hành vi phạm tội, cụ thể:

- Theo quy định của Chỉ thị 136 của TAND tối cao thì khi xét xử những người phạm tội về mại dâm, Tòa án không cho bị cáo hưởng án treo. Việc án sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là vi phạm Chỉ thị 136.

- Bị cáo có nhân thân xấu, hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách phòng chống tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đạo đức thuần phong mỹ tục của dân tộc nên bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo.

Từ phân tích, đánh giá trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự sửa bản án hình sự sơ thẩm số 141/2021/HSST ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ theo hướng giữ nguyên hình phạt và không cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Phạm Thị Q có ý kiến: Bố bị cáo có tham gia kháng chiến và bị chất độc màu da cam, em gái bị cáo cũng bị ảnh hưởng chất độc da cam, mẹ bị cáo già yếu, bị cáo có 3 con hiện cháu thứ 2 và thứ 3 còn nhỏ, vợ chồng bị cáo đã ly thân nhiều năm nên một mình bị cáo phải nuôi cả 3 con, cuộc sống gia đình bị cáo khó khăn, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng ủng hộ quỹ phòng chống dịch Covid-19 mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 15 phút, ngày 14/7/2021, tại nhà nghỉ Phụng Mao thuộc thôn Mao Trung, xã Phụng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh BN, bị cáo Phạm Thị Q đã có hành vi môi giới cho Bùi Thị H bán dâm cho Đào Ngọc Th với giá 750.000 đồng. Do vậy, án sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Thị Q về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN, HĐXX nhận thấy:

- Thứ nhất, Chỉ thị số 136-NCPL ngày 11/3/1993 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về phòng chống, xử lý tội phạm nói chung và tội phạm mại dâm nói riêng là văn bản hướng dẫn thi hành Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1985, đến nay Điều 202 đã không còn mà thay vào là các Điều 327, 328, 329 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Thứ hai, đến nay, việc áp dụng Điều 65 BLHS 2015 được thực hiện theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Nghị quyết này có giá trị pháp lý cao hơn Chỉ thị số 136-NCPL ngày 11/3/1993 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Tại Nghị quyết

02/2018/NQ-HĐTP không quy định về việc không cho hưởng án treo đối với người phạm tội “Môi giới mại dâm”.

- Thứ ba, về nhân thân, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bố đã mất, bản thân phải nuôi mẹ già, em gái bị ảnh hưởng chất độc da cam và 3 con nhỏ, bố bị cáo là người có công với cách mạng và bị ảnh hưởng chất độc hóa học. Việc bị cáo đã một lần bị xử phạt hành chính về hành vi Bán dâm cũng là do hoàn cảnh khó khăn. Thời điểm bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính đến ngày phạm tội lần này là 14 năm, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng ủng hộ quỹ phòng chống dịch Covid-19, đồng thời bị cáo được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận việc cho bị cáo cải tạo tại địa phương không ảnh hưởng gì đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng.

Do đó, việc án sơ thẩm áp dụng điều luật và xử phạt bị cáo Phạm Thị Q 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp quy định của pháp luật, phù hợp với mục đích của hình phạt đó là không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục họ trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật. Vì vậy, HĐXX không chấp nhận kháng nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị Q 10 (Mười) tháng tù về tội “Môi giới mại dâm” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/9/2021.

Giao bị cáo Phạm Thị Q cho Ủy ban nhân dân xã Bình S, thành phố Sông C, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.*

2. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh BN;
- Phòng PC 10 - Công an tỉnh BN;
- CQĐT; VKS; TAND huyện Quế Võ;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Hoà**